

*Võ Nhai, ngày 20 tháng 09 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Quyền.

2. Ông Lý Ba Duy.

Căn cứ vào các Điều 212; 213; 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 203 Luật đất đai;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2021/TLST – DS ngày 21/01/2021 về việc “Tranh chấp Quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn ông Nông Văn Q1 và bị đơn ông Nông Văn VN.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**\*Nguyên đơn:** Ông Nông Văn Q1 – Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xóm PC, xã S3, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hóa: 05/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

**\* Bị đơn:** Ông Nông Văn VN – Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Xóm PC, xã S3, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

**\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lường Thị LQ1 - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm PC, xã S3, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Anh Nông Văn LQ3 – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm PC, xã S3, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Anh Nông Văn LQ2; Chị Nông Thị LQ4.

Cùng địa chỉ: Xóm PC, xã S3, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Đề ủy quyền cho ông Nông Văn Q1, bà Lường Thị LQ1, anh Nông Văn LQ3 – Cùng địa chỉ: Xóm PC, xã S3, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Ma Thị LQ5; Anh Nông Đức LQ6; Anh Nông Đức LQ7.

Cùng địa chỉ: Xóm PC, xã S3, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Đề ủy quyền cho ông Nông Văn VN – Địa chỉ: Xóm PC, xã S3, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

**\* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị LQ1:** Ông Đào Anh M. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

**\* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn:**

Bà Nguyễn Ngọc QM. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Nông Văn VN nhất trí trả cho gia đình ông Nông Văn Q1 diện tích 14.942m<sup>2</sup> đất đang tranh chấp thuộc lô số 15 khoảnh 3 tiểu khu 315 Bản đồ giao đất giao rừng xã S3, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. 14.942m<sup>2</sup> đất đang tranh chấp có trị giá 179.304.000 đồng.

Lô số 15 khoảnh 3 tiểu khu 315 Bản đồ giao đất giao rừng xã S3, huyện V, tỉnh Thái Nguyên ông Nông Văn Q1 đã được UBND huyện Võ Nhai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 906503, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00174, ngày 13/02/1998.

*(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo).*

2.2. Ông Nông Văn VN có trách nhiệm khai thác, thu hoạch 2.037 cây Keo trồng trên diện tích 14.942m<sup>2</sup> đang tranh chấp khi được thu hoạch.

2.3. Về án phí và chi phí tố tụng.

-Về án phí: Nguyên đơn ông Nông Văn Q1 và bị đơn ông Nông Văn VN được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho ông Nông Văn Q1 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007837 ngày 21 tháng 01 năm 2021.

- Về chi phí tố tụng: Ông Nông Văn Q1 tự nguyện chịu 8.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (*Tòa án đã thu và chi hết*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND;
- THA;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Kim Tuấn**